TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HSPT
Ngày 25-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường.**

Ông **Đặng Kim Nhân.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25-3-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai (trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLPT-HS ngày 14-01-2022 đối với bị cáo **Nguyễn T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 03-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn T (tên gọi khác: T Sen), sinh ngày 01-6-1984 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Thừa Thiên Huế; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn S, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1951; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai có vợ là Lê Thị Y và có 01 con 09 tháng tuổi.

Tiền án:

- Ngày 09-3-2018, Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 05 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Ngày 25-7-2019, Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Nhân thân:

- Ngày 28-9-2001, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 15 tháng tù về tội ''Cướp tài sản".

- Ngày 28-7-2004, bị khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích"; ngày10-3-2006, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đình chỉ vụ án.

- Ngày 09-6-2008, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 18 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản".

- Ngày 02-02-2010, Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 18 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ".

- Ngày 09-11-2016, Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi Dùng vũ lực chống người thi hành công vụ.

- Ngày 07-8-2017, Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác.

- Ngày 20-9-2017, Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt ngày 21-12-2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không kháng cáo:

1. Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1995 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT: tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: tỉnh Thừa Thiên Huế; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969 và bà Võ Thị H, sinh năm 1968; tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 16-7-2019, Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Ngày 10-11-2014, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Ngày 20-02-2019, Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19-10-2020.

2. Nguyễn Minh H (tên gọi khác: J), sinh ngày 15-7-1999 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT: tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969 và bà Võ Thị H, sinh nặm 1968; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20-02-2019, Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19-10-2020.

3. Phan Văn H (tên gọi khác: T), sinh năm 1983 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Thừa Thiên Huế; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Phan Văn C, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1937; vợ là Hà Thị G (đã ly hôn) và có 04 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27-8-2001, Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi Đánh người gây thương tích.

- Ngày 25-02-2011, Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Ngày l5-9-2015, Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04-11-2020.

4. Lê Viết P (tên gọi khác: T), sinh ngày 20-02-1999 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Thợ may; con ông Lê Viết P, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20-02-2019, Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19-10-2020.

Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Các bị hại:

1. Anh Trương Văn T (tên gọi khác: T), sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Anh Đào Tất H (tên gọi khác: B), sinh ngày 15-5-2002; địa chỉ cư trúthành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn T, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

4. Anh Dương Quốc Y (tên gọi khác: Ry), sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: thành phố H; tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

5. Anh Lê Trường Q, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

(Các bị cáo không kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25-5-2020, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Minh H, Lê Viết P, Phan Văn H và Nguyễn T ngồi uống nước tại quán AZ, tại phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó, Nguyễn Minh H lái xe ô tô hiệu Mazda 3 loại xe 05 chỗ ngồi, biển kiểm soát 75A-169.72 (mượn của anh Đào H) chở cả nhóm đi biển chơi. Trên đường đi, T nhớ lại trước đó anh Trương Văn T nợ của T 160.000.000 đồng (tiền cá độ bóng đá), nên T điện thoại cho anh T đòi tiền, nhưng không liên lạc được, do đó T nói H lái xe đến phòng trọ bạn gái của anh T là chị Hồ Thị Mỹ X (tại phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) để tìm T. Khi đến trước khu trọ, T, H và P lên phòng của chị X ở tầng 2, H gõ cửa thì anh Đào Tất H ra mở, P đứng

ngoài, còn H và T đi vào phòng. Trong phòng lúc này có các anh Dương Quốc Y, Nguyễn T, Lê Trường Q đang ngồi trên giường. T và H có lời nói đe dọa rồi hỏi *"T Rồng mô rồi"*, anh H trả lời *"Không biết"* thì bị H dùng chân đá vào mặt. Sau đó, H nói anh Q ra khỏi giường và hỏi *"T Rồng mô rồi"*, anh Q cũng trả lời *"Không biết"* thì bị H đấm một cái vào miệng rồi T nói *"T Rồng nợ tiền của tao, tụi bây là đệ của hắn, nên phải đi theo tao để tìm T Rồng lấy tiền nợ"*. Lúc này, anh Y nói không liên quan, thì T dùng điện thoại đánh nhiều cái vào vùng mặt, đầu của anh Y gây xây xát nhẹ. Sau đó, T nói mọi người gom hết điện thoại của mình lại đưa cho anh Q giữ rồi đi theo T, nếu không đi sẽ bị đánh. Cùng lúc này, Nguyễn T đi lên rồi vào phòng đứng phía cuối giường. Do sợ bị đánh, nên các anh Q, H, Y và T phải đi theo. Nhóm của T khống chế mọi người ra khỏi phòng, khi đi xuống cầu thang, thì Nguyễn Minh H đi lên, Phan Văn H nói H quay lại lấy xe ô tô để chở tất cả mọi người đi. Khi lên xe, T nói H lái xe về quán "V", thuộc xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để gọi cho T Rồng đến trả tiền. Đến quán, Phan Văn H có việc nhà, nên nhờ H chở về trước, còn nhóm của T đưa các anh Q, H, Y và T vào chòi số 19 nhằm ép T Rồng phải trả tiền nợ. Anh Q lấy túi đựng các điện thoại bỏ lên bàn, T nói anh Q lấy điện thoại gọi cho T Rồng và yêu cầu các bị hại mở loa ngoài khi gọi điện thoại, không được nhắn tin.

Sau khi H chở H xong, thì quay lại quán rồi đi vào chòi ngồi trên thùng bia gần anh Y. Khi anh Q đang điện thoại cho anh T, nhưng chưa liên lạc được, thì anh Y lấy điện thoại ra nhắn tin. T đến kiểm tra điện thoại, thấy anh Y nhắn tin cho chị X liền dùng tay đánh vào đầu anh Y nhiều cái, làm anh Y ngã về phía H, H dùng chân đạp mạnh vào vai phải anh Y. T tiếp tục dùng tay đánh vào đầu, anh Y đưa tay đỡ, T dùng chân đạp mạnh theo hướng từ trên xuống vào vùng hông trái của anh Y. Lúc này, anh Y kêu *"Bị gãy xương sườn rồi"*, T lấy chiếc đũa bẻ làm đôi định đâm anh Y, thì T, H và P can ngăn. Thấy anh Y kêu đau thì T, T và H đưa anh Y ra xe ô tô chở đi Bệnh viện Trung ương H cấp cứu. Lúc này, anh Đào Tất H điện thoại cho anh Trương Văn T nói *"Đang ở V, Y bị đánh đưa đi bệnh viện, T tới giải quyết"*. Một lúc sau, anh T đi Taxi đến rồi vào chòi số 19 nói chuyện với T, còn anh Q và anh H qua chòi số 20 ngồi. Nói chuyện với T xong, anh T điện thoại cho T hỏi đang ở đâu, T đến trả tiền, T trả lời đang ở Bệnh viện Trung ương H. Sau khi thương lượng xong việc giao nhận tiền, T đưa điện thoại cho T để T nói chuyện. Nghe điện thoại xong, T cho anh Q và anh H về, còn T cùng anh T đi gặp T. Tại Bệnh viện Trung ương H, anh Trương Văn T đưa T 50.000.000 đồng. Số tiền này, T khai đưa cho một người tên Sơn (trước đây lấy trang cá độ bóng đá cho T Rồng, không xác định được địa chỉ) 30.000.000 đồng, đưa cho cha ruột là ông Nguyễn Văn Sáu 11.000.000 đồng để đến Bệnh viện đưa cho gia đình anh Y, đưa cho H 6.000.000 đồng nộp viện phí cho Y, còn lại T tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tổn thương về cơ thể số 178-20/TgT ngày 26-5-2020, Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận đối với thương tích của bị hại Dương Quốc Y như sau:

"Chạm thương phần mềm vùng đầu, mặt (03 vị trí thái dương, đỉnh phải, trán trái và trán trước tai phải): 03%.

Chấn thương ngực trái gãy xương sườn VI-VII, đang điều trị: 04%.

Chấn thương ngực kín, đụng dập nhu mô phổi trái, tràn khí dưới da, tràn dịch màng phổi, hiện đang điều trị và theo dõi, chưa đánh giá được chức năng: 10%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: **16%**".

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Mạnh T tự nguyện bồi thường cho anh Dương Quốc Y 20.000.000 đồng, anh Y có đơn xin giảm nhẹ cho tất cả các bị cáo; anh Trương Văn T không yêu cầu T trả lại 50.000.0000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 03-12-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế:

Áp dụng các điểm đ, e và i khoản 2 Điều 169; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản, 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn T** 05 (**năm**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn T** 03 (**ba**) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc **Nguyễn T** phải chấp hành chung là **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21-12-2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Minh H, Phan Văn H và Lê Viết P; quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 13-12-2021, Nguyễn T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, Nguyễn T kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định, nhưng cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm đã tự nguyện bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Ngày 25-5-2020, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Minh H, Lê Viết P, Phan Văn H và Nguyễn T cùng nhau dùng vũ lực đe dọa, ép buộc các anh Đào Tất H, Nguyễn T, Lê Trường Q và Dương Quốc Y (là bạn của anh Trương Văn T) từ phòng trọ ở

phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế lên xe ô tô rồi đưa về quán "V" ở xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để làm con tin, nhằm buộc anh Trương Văn T phải trả tiền nợ. Do thấy anh Dương Quốc Y sử dụng điện thoại di động nhắn tin, Nguyễn T liền dùng tay đánh nhiều cái vào mặt, dùng chân đá vào người, Nguyễn Minh H dùng chân đạp vào người anh Y, làm cho anh Y bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Khi biết các bạn của mình bị bắt cóc và bị đánh, anh Trương Văn T phải liên lạc và giao cho Nguyễn Mạnh T 50.000.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Minh H, Phan Văn H, Lê Viết P và Nguyễn T là dùng vũ lực ép buộc các anh Đào Tất H, Nguyễn T, Lê Trường Q và Dương Quốc Y từ phòng trọ của chị Hồ Thị Mỹ X (tại thành phố H đưa đến xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế) để làm con tin, nhằm chiếm đoạt 50.000.000 đồng của anh Trương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Nguyễn T và Nguyễn Minh H còn dùng tay đánh, chân đạp vào người anh Dương Quốc Y, làm cho anh Y bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16% là "Có tính chất côn đồ", do đó đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Với các hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn T về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" và tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Nguyễn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng vũ lực ép buộc các bị hại làm con tin để chiếm đoạt tiền là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện; đồng thời, khi thực hiện hành vi ép buộc bị hại, Nguyễn T còn sử dụng vũ lực bằng tay, chân đánh, đạp gây thương tích cho anh Dương Quốc Y. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù về hai tội là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo đã góp tiền cùng với Nguyễn Mạnh T để bồi thường cho bị hại, nhưng đây chỉ là lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh, nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận; ngoài ra, hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nhân thân của bị cáo rất xấu, đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt hành chính về các hành vi tàng trữ ma túy, chống người thi hành công vụ và xâm hại sức khỏe người khác, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài là điều cần thiết. Có như vậy, mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm này. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không giảm hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn T.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 03-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm đ, e và i khoản 2 Điều 169; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn T 03 (**ba**) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 05 (**năm**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-12-2020.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (02 bản, để giao cho bị cáo T 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THA dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường